TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 128/2026/HS-ST
Ngày: 13-5-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 17 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thêm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Phạm Văn Châu;

Bà Vũ Thị Hạnh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lềnh Khâm Vĩ - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Thanh Phong- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 160/2026/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2026 theo định đưa vụ án ra xét xử số 152/2026/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2026; đối với bị cáo:

Nguyễn Việt K, sinh ngày 15 tháng 02 năm 1998; tại Cà Mau; nơi thường trú: Ấp K, xã K, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1979 và bà Ngô Thị R, sinh năm 1978; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

Ngày 24/4/2025, Ủy ban nhân dân thị trấn T (Nay là phường V) áp dụng Quyết định cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.

Bị cáo bị tạm giữ và chuyển sang tạm giam từ ngày 08/01/2026 cho đến nay tại Trại tạm giam Bố Lá; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Việt K là đối tượng thuộc diện quản lý cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng theo Quyết định số 104/QĐ-UBND ngày 24/4/2025 của Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương (nay là phường V, Thành phố Hồ Chí Minh).

Ngày 01/01/2026, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên bị cáo Nguyễn Việt K dùng điện thoại di động hiệu Oppo đăng nhập vào mạng xã hội Zalo để liên hệ đối tượng tên T (không rõ nhân thân) có quen biết trước đó để mua 200.000 đồng ma túy. T hẹn bị cáo K đến khu vực vòng xoay C để nhận ma túy. Bị cáo K đi bộ từ nhà trọ thuộc khu phố N, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh đến điểm hẹn. T đến đưa cho bị cáo K 01 khẩu trang màu xanh dương, bên trong có 01 gói ma túy và 01 nỏ thủy tinh và 200.000 đồng. Bị cáo K về phòng trọ và sử dụng một mình hết số ma túy mua được. Sau khi sử dụng ma túy xong bị cáo đã ném bỏ bộ dụng cụ sử dụng ma túy ở thùng rác đầu dãy trọ.

Đến khoảng 11 giờ ngày 08/01/2026, Công an phường V, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành để xét nghiệm chất ma túy trong thời gian quản lý. Sau khi tiến hành xét nghiệm nước tiểu, kết quả dương tính với chất Methamphetamine. Công an phường V, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành lập biên bản xét nghiệm chất ma túy, biên bản niêm phong nước tiểu, lấy lời khai bị cáo Nguyễn Việt K và lập hồ sơ vụ việc ban đầu.

Quá trình điều tra thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Oppo của bị cáo Nguyễn Việt K.

Tại Bản kết luận giám định số 1927/KL-KTHS ngày 15/01/2026 của Phòng K1 Công an Thành phố H kết luận: Mẫu nước tiểu của Nguyễn Việt K gửi giám định tìm thấy chất ma túy Amphetamine và M.

Cáo trạng số 212/CT-VKS ngày 15/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Việt K phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma tuý" quy định điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Nguyễn Việt K từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Điện thoại di động bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên đề nghị tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với đối tượng tên T bán trái phép chất ma túy cho bị cáo Nguyễn Việt K, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân, địa chỉ nên sẽ tiếp tục điều tra xác minh xử lý sau.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo không tranh luận tại phiên tòa. Trong phần trình bày lời nói sau cùng bị cáo trình bày đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất hối hận, ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận là đối tượng thuộc diện quản lý cai nghiện tự nguyện tại gia đình, cộng đồng theo Quyết định số 104/QĐ-UBND ngày 24/4/2025 của Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện B, tỉnh Bình Dương (Nay là phường V, Thành phố Hồ Chí Minh). Ngày 01/01/2026, tại phòng số 05 nhà trọ Anh T thuộc khu phố N, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Việt K tiếp tục có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy loại Methamphetamine một mình đến ngày 08/01/2026 Công an phường V phát hiện. Hành vi của bị cáo Nguyễn Việt K đã phạm vào tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

[3] Khi thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy bị cáo nhận thức được đây là vi phạm pháp luật, biết việc sử dụng trái phép chất ma túy bị Nhà nước cấm nhưng bị cáo vẫn thực hiện nhằm mục đích thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" quy định điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách của Nhà nước trong quản lý, sử dụng chất ma túy. Bị cáo nhận thức được tác hại của chất ma túy nên bị cáo đã tự nguyện cai nghiện ma túy tại gia đình và công đồng. Bị cáo biết trong thời gian thực hiện quyết định cai nghiện mà bị cáo tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên đã cố ý phạm tội. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng đối với bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi bị phát hiện, quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Đối chiếu tính chất, mức độ hành vi bị cáo thực hiện so với các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Xét thấy mức hình phạt diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị đối với bị cáo là phù hợp.

[9] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Điện thoại di động bị cáo sử dụng để mua ma túy sử dụng nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Việt K phạm tội "Sử dụng trái phép chất ma túy".

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 256a; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt K 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù từ ngày 08/01/2026.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đỏ mận; số IMEI 1: 868560073872xxx, số IMEI 2: 868560073872xxx có gắn sim số 0964676xxx.

(Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 22 tháng 4 năm 2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 17 - Thành phố Hồ Chí Minh).

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Việt K phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh (PV06);
- VKSND khu vực 17-Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thị Hồng Thêm